

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 12 – 02 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tịnh Thới**

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phạm Thanh Tùng** - Thư ký viên

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên
tòa:* Ông **Nguyễn Bá Bình** – Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Điêu V**, sinh ngày 15/4/1986 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075086021604; Nơi cư trú: ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: S'Tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điêu Chiêu L (đã chết) và Thị N (đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025.

2. **Trần Văn C**, sinh ngày 02/02/1996 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075096017855; Nơi cư trú: ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Đ và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 29/2023/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 28/3/2025; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025.

3. **Lê Văn M**, sinh ngày 01/02/1991 tại Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087091003488; Nơi đăng ký thường trú: 19, ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Vợ: Trần Thị M1, sinh năm 1988; Có 02 người con sinh năm 2016 và 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Huỳnh Ngọc Nhã K1**, sinh ngày 23/12/2010

Địa chỉ: X, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Văn M2, sinh năm 1974 và bà Trần Phú Ngọc Bích T1, sinh năm 1982 (là cha mẹ ruột).

Địa chỉ: A, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, Công an xã X tiến hành kiểm tra nhà Điều V thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai phát hiện Đ, Trần Văn C, Lê Văn M và Huỳnh Ngọc Nhã K1 có hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy. Công an xã X đã tiến hành test nhanh chất ma túy đối với V, C, M và K1 có kết quả dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 28/8/2025, C dùng xe máy không gắn biển số, nhãn hiệu Honda Wave, chở K1 đến nhà V tại ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai chơi. Khi gặp V, C hỏi “còn đồ không cho hút với” nghĩa là hỏi V còn ma túy đá cho C hút, V trả lời hết ma túy. V hỏi C còn tiền không góp tiền mua ma túy sử dụng, C đồng ý và đưa cho V số tiền 140.000 đồng. V nói để V điện thoại cho X mua 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng và sẽ trả cho X số tiền 140.000 đồng và thiếu lại 60.000 đồng. Sau đó, V sử dụng điện thoại có số thuê bao 0366145062 gọi vào số thuê bao 0967909484 của X (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Lúc này, M đến nhà V mang theo bịch rắn nước bông súng khoảng 2,3kg và nhờ V liên hệ tìm người mua số rắn trên, V đồng ý. V gọi điện thoại cho X và thỏa thuận bán bịch rắn mà M mang đến cho X với số tiền 300.000 đồng. M lúc này đang ngồi cạnh, nghe vậy liền nói V “bán được nhiều lấy đồ chơi hết luôn đi” tức là sử dụng toàn bộ số tiền bán rắn mua ma túy để sử dụng. Nghe vậy, V nói với X “tiền rắn lấy ma túy hết luôn nha Xù”. Khoảng 15 phút sau thì X đến gặp V lấy bịch rắn và đưa cho V 01 tộp ma túy đá. Do đã có ma túy, C nói V trả lại số tiền 140.000 đồng của C, V đồng ý và V mượn lại số tiền 100.000 đồng để đổ xăng, đưa lại cho C số tiền 40.000 đồng. Lúc này, V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa cao 20 cm không màu, nắp màu đen, được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ, một lỗ gắn nõ thủy tinh của V có sẵn trong nhà, để lên trên tấm nệm trong phòng, rồi dùng kéo cắt một đầu tộp ma túy đá đổ vào bộ dụng cụ hút ma túy. Do ma túy bị kẹt trong ống nhựa không lấy ra được nên V đưa cho C, C dùng tay bóp ống hút nhựa cho ma túy bở nhỏ ra, rồi đổ ma túy vào trong ống thủy tinh và tiếp tục dùng ống hút nhựa cắt nhọn một đầu xúc vét hết ma túy bỏ vào ống thủy tinh và dùng quẹt gas nấu ma túy và định hút ma túy trước nhưng V ngăn lại. V cầm bộ dụng cụ tiếp tục dùng quẹt gas nấu ma túy thêm một lúc, rồi hút trước 01 hơi ma túy, sau đó đưa cho M và C lần lượt sử dụng. Sau đó, C cầm

bộ dụng cụ đốt ma túy cho K1 hút một hơi ma túy, rồi C, M, V và K1 lần lượt luân phiên nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi C cùng M, V, K1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã X kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 () chai nhựa cao 20 cm không màu, có nắp màu đen, trên có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh, bên trong có dính chất màu nâu và 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ. Nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu được tách bỏ vào phong bì niêm phong, ký hiệu M1;

- 01 () ống hút nhựa không màu có một đầu bị hàn nhiệt, một đầu cắt nhọn kích thước (03x01) cm cùng được bỏ vào phong bì niêm phong ký hiệu M1;

- 01 () xe mô tô. gắn biển số, nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, số khung: RLHJA3937SY609235, số máy: JA70E1051225 thu giữ của Trần Văn C. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị T (là mẹ ruột của C) và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bà Lê Thị T;

- 01 () điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh, số Sê-ri: KZLZ95V4RC4HR8YD, số IMEL1: 861609041812161, số IMEL2: 861609041812179 có gắn sim số điện thoại 09744172618 thu giữ của Trần Văn C;

- 01 () điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S, màu xanh, số Sê-ri: R9HRA0EDES, số IMEL1: 357774835400705, số IMEL2: 359673485400700 có gắn sim số điện thoại 0327105418 thu giữ của Huỳnh Ngọc Nhã K1;

- 01 () điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen, có gắn sim số điện thoại 0366145062 thu giữ của Điều V;

- 01 () que gas màu đỏ kích thước (08x02) cm;

- 01 () que gas màu trắng kích thước (08x02) cm;

- 01 () que gas không màu đã được độ chế kích thước (09x02) cm;

- 01 () kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ kích thước (13x04) cm;

- Số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 1935/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu nâu bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKV6 ngày 05 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai truy tố các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Điều V và Lê Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Điều V là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức, hiểu biết về pháp luật hạn chế.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Điều V từ 09 đến 10 năm tù; Lê Văn M từ 08 đến 09 năm tù. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 đến 10 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen; số tiền 140.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1935/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa cao 20 cm không màu, có nắp màu đen; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; sim số điện thoại 0366145062; 01 (một) quẹt gas màu đỏ kích thước (08x02) cm; 01 (một) quẹt gas màu trắng kích thước (08x02) cm; 01 (một) quẹt gas không màu đã được độ chế kích thước (09x02) cm; 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ kích thước (13x04) cm.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh, số Sê-ri: KZLZ95V4RC4HR8YD, số IMEL1: 861609041812161, số IMEL2: 861609041812179 có gắn sim số điện thoại 09744172618 cho Trần Văn C; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S, màu xanh, số Sê-ri: R9HRA0EDES, IMEL1: 357774835400705, số IMEL2: 359673485400700 có gắn sim số điện thoại 0327105418 cho Huỳnh Ngọc Nhã K1.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với Bản cáo trạng, Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào ngày 28/8/2025, tại nhà của Điều V thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai; Đ, Trần Văn C và Lê Văn M đã có hành vi cùng tổ chức cho nhau và cho Huỳnh Ngọc Nhã K1 (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. V là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm cho C, M và K1 sử dụng ma túy; C trực tiếp tham gia cùng V sơ chế ma túy và M là người dùng tiền bán rần của mình mua ma túy cho V, C, M và Kỳ cùng sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, vai trò của bị cáo Điều V là tích cực nhất, sau đó đến bị cáo Trần Văn C và Lê Văn M nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo Trần Văn C có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Điều V và Lê Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án; Bị cáo Điều V là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 () điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen thu giữ của Điều V là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 140.000 đồng thu giữ của Trần Văn C là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 () điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh, số Sê-ri: KZLZ95V4RC4HR8YD, số IMEL1: 861609041812161, số IMEL2: 861609041812179 có gắn sim số điện thoại 09744172618 thu giữ của Trần Văn C; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S, màu xanh, số Sê-ri: R9HRA0EDES, số IMEL1: 357774835400705, số IMEL2: 359673485400700 có gắn sim số điện thoại 0327105418 thu giữ của Huỳnh Ngọc Nhã K1. Các tài sản này không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho Trần Văn C và Huỳnh Ngọc Nhã K1.

- 01 () phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1935/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 (một) quẹt gas màu đỏ kích thước (08x02) cm; 01 (một) quẹt gas màu trắng kích thước

(08x02) cm; 01 (một) quẹt gas không màu đã được độ chế kích thước (09x02) cm; 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ kích thước (13x04) cm. Đây là các công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Huỳnh Ngọc Nhã K1, sinh ngày 23/12/2010, quá trình điều tra xác định K1 không tham gia bàn bạc, góp tiền, giúp sức với C, M và V trong việc sử dụng ma túy tại nhà V nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Huỳnh Ngọc Nhã K1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ cho Công an xã X lập hồ sơ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên X là người bán ma túy cho Điều V, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Điều V và Lê Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Điều V 08 (T2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

2. Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (T2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen thu giữ của Điều V; số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1935/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 (một) quẹt gas màu đỏ kích thước (08x02) cm; 01 (một) quẹt gas màu

trắng kích thước (08x02) cm; 01 (một) quét gas không màu đã được độ chế kích thước (09x02) cm; 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ kích thước (13x04) cm.

Hoàn trả lại cho Trần Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh, số Sê-ri: KZLZ95V4RC4HR8YD, số IMEL1: 861609041812161, số IMEL2: 861609041812179 có gắn sim số điện thoại 09744172618; Hoàn trả lại cho Huỳnh Ngọc N1 Kỳ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S, màu xanh, số Sê-ri: R9HRA0EDES, số IMEL1: 357774835400705, số IMEL2: 359673485400700 có gắn sim số điện thoại 0327105418.

(Các vật chứng đã chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2026).

4. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Điều V, Trần Văn C và Lê Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- Công an xã Xuân Hòa;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến